

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Phượng
Ông Cư A Cớ
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Giàng Seo S, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Bị đơn: Chị Thào Thị M, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/5/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Giàng Seo S trình bày:

Anh và chị Thào Thị M tự nguyện về sống với nhau từ đầu năm 2017, đến ngày 18/12/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 3/2023 chị M bỏ ra ngoài đi làm ăn không ở cùng anh S, vợ chồng anh đã sống ly thân không quan tâm tới nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thào Thị M. Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung là cháu Giàng Thùy Thư s ngày

22/12/2017 và cháu Giàng Bắg T sinh ngày 08/9/2020, hiện nay các cháu đang ở cùng anh. Anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị M không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Thảo Thị M, Toà án không tổng đạt được thông báo thụ lý vụ án do chị M vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về. Toà án đã xác minh và thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị M không có ý kiến trả lời, không có mặt tại Toà án theo triệu tập và không tham gia hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được do chị M vắng mặt tại phiên hoà giải không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay anh S giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho anh Giàng Seo S ly hôn chị Thảo Thị M. Về con chung, xử giao cháu Giàng Thùy T1 và Giàng Bắg T cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí cho đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Giàng Seo S có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Thảo Thị M. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị M **vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị M.**

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Giàng Seo S và chị Thảo Thị M có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S cho rằng cuộc sống chung của anh và chị mai không hạnh phúc do anh chị có bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi nhau và anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Anh

S đã cung cấp được xác nhận của địa phương về việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là đúng sự thật. Như vậy hôn nhân của anh chị đã làm vào tình trạng trầm trọng, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần cần chấp nhận yêu cầu của anh S xử cho anh S ly hôn chị M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh S và chị M có hai con chung là cháu Giàng Thùy Thư s ngày 22/12/2017 và Giàng Băng T sinh ngày 08/9/2020, các cháu phát triển bình thường hiện nay đang ở cùng anh S. Xét thấy anh S hiện là lao động tự do, làm nông nghiệp và đi làm thuê có thu nhập, bên cạnh đó từ khi vợ chồng sống ly thân hai cháu đã ở cùng anh S và do anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy anh S có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống, học tập và được chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử cần giao hai cháu cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do anh S không yêu cầu cấp dưỡng nên chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Giàng Seo S ly hôn chị Thào Thị M.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Giàng Seo S và chị Thào Thị M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung, xử giao cháu Giàng Thùy Thư s ngày 22/12/2017 và cháu Giàng Băng T sinh ngày 08/9/2020 cho anh Giàng Seo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Thào Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Giàng Seo S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số **0000897** ngày 23/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Phong Niên;
- Dương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh